UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79 /QĐ-KHCN

Bắc Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 194/2015/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng hợp nhất tại văn bản số 16/VBHN-VPQH ngày 03/12/2013 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 314/QĐ-KHCN ngày 30/10/2018 của Giám đốc Sở về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Lãnh đạo Sở; Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở; công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Lưu: VT, HĐTĐKT.

Bản điện tử:
- Như Điều 3;
- Đ/c Lê Ánh Dương - PCT UBND tỉnh (b/c);
- Ban TĐKT (Sở Nội vụ);
- Lãnh đạo Sở;
- CC VC NLĐ Sở KH&CN.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BẮC GIANG

Tỉnh Bắc Giang
01/04/2020 11:21:44

Nguyễn Thanh Bình

UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Thi đua, khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang

(Ban hành theo Quyết định số 79 /QĐ-KHCN ngày 01 /4/2020 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ (viết tắt: KH&CN) tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua:

a) Tập thể: Tập thể Sở KH&CN Bắc Giang; các phòng, đơn vị thuộc Sở;

b) Cá nhân: Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở KH&CN (sau đây gọi tắt là CCVC&LĐ).

2. Đối tượng khen thưởng:

a) Tập thể, cá nhân thuộc Sở KH&CN Bắc Giang;

b) Tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển KH&CN tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai, dân chủ; đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào đăng ký thi đua, kết quả thực hiện đăng ký thi đua,tập thể, cá nhân không có đăng ký thi đua thì không xem xét, công nhận danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Hình thức khen thưởng bảo đảm phù hợp với đối tượng, chức trách, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

b) Khen thưởng trên cơ sở căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng các tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp làm việc, công tác tại các phòng, đơn vị.

c) Không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

d) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

e) Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định lần trước.

f) Khi khen thưởng đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì tổ chức đó phải được đánh giá "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

g) Trong cùng một (01) năm chỉ xem xét, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh một (01) lần cho một (01) đối tượng (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất).

h) Không đề nghị xét khen thưởng trong các trường hợp sau:

- Tập thể, cá nhân bị kỷ luật trong thời gian tính thành tích khen thưởng hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật, đang thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

- Tổ chức, chức danh kiêm nhiệm được thành lập trong một thời gian nhất định để tham mưu, tư vấn thực hiện nhiệm vụ.

- Nhân kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống.

- Khi tiến hành sơ, tổng kết việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

3. Cấp nào phát động phong trào thi đua theo chuyên đề thì cấp đó khen thưởng. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua chuyên đề do Sở phát động có thời gian liên tục từ 03 năm trở lên và kế hoạch phát động thi đua đã được sự nhất trí của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thì khi tổng kết đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng Bằng khen.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ
Mục 1
DANH HIỆU THI ĐUA, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC THI ĐUA

Điều 4. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu đối với cá nhân:

a) Chiến sỹ thi đua toàn quốc;

b) Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, bộ;

c) Chiến sỹ thi đua cơ sở;

d) Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu đối với tập thể:

a) Cờ thi đua của Chính phủ;

b) Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Tập thể Lao động xuất sắc;

d) Tập thể Lao động tiên tiến;

đ) Cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

Điều 5. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và chấm điểm thi đua cá nhân

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến":

1.1. Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng mỗi năm một lần vào cuối năm cho các cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

a) Kết quả đánh giá, phân loại CCVC&LĐ là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

1.2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (dưới 01 năm), chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

1.3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

1.4. Cá nhân chuyển công tác được xem xét, bình bầu danh hiệu "Lao động tiên tiến" (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

1.5. Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" cho các trường hợp: Không đăng ký thi đua; mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức "khiển trách" trở lên.

2. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở":

2.1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" được xét tặng mỗi năm một lần vào cuối năm cho cá nhân đạt 02 tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Có sáng kiến cơ sở được Hội đồng xét duyệt sáng kiến của Sở công nhận hoặc có chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu, đạt yêu cầu trở lên và được áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

2.2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2.3. Không xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" cho các cá nhân bị lãnh đạo Sở phê bình bằng văn bản.

3. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh":

Đề nghị xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những cá nhân có ba (03) lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" và có sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu, đạt yêu cầu trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng đối với cấp tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

Thời điểm đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh là ngay sau khi đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" liên tục lần thứ ba.

4. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc":

Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua toàn quốc" được xét và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ công nhận đối với cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân có hai (02) lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh" và có sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trên toàn quốc được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

Điều 6. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và chấm điểm thi đua tập thể

1. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến":

1.1. Danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" được xét công nhận mỗi năm một lần vào cuối năm cho các tập thể đạt 05 tiêu chuẩn sau (mỗi tiêu chuẩn tối đa 100 điểm) với tổng điểm từ 480 trở lên:

a) Hoàn thành tốt kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan.

c) Tham gia tích cực 100% các phong trào thi đua do cơ quan phát động.

d) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

đ) Nội bộ đoàn kết; có tinh thần, trách nhiệm phối hợp trong công tác; tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí.

(Tổng hợp chấm điểm thi đua của tập thể theo Mẫu 2 của Quy chế này)

**** Lưu ý:***

- Điểm cộng:

+ Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch, nội dung công việc được lãnh đạo Sở giao và công nhận bằng văn bản ***cộng 50 điểm.***

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo Sở giao và được công nhận bằng văn bản ***cộng 50 điểm.***

- Điểm trừ:

+ Tập thể hoặc cá nhân trong tập thể bị lãnh đạo Sở phê bình bằng văn bản ***trừ 30 điểm/01 lần phê bình.***

+ Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất, xây dựng kế hoạch công tác chậm tiến độ: ***01 báo cáo chậm trừ 30 điểm, 01 kế hoạch chậm trừ 30 điểm.***

+ Không thực hiện đúng quy trình ISO trong giải quyết công việc ***trừ 20 điểm.***

+ Giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính của tổ chức, công dân chậm so với thời gian quy định hoặc có cá nhân trong đơn vị có hành vi, thái độ những nhiễu, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ ***trừ 30 điểm.***

+ Có cá nhân không tham gia hội nghị, hội thảo đúng thành phần mời dự (không có lý do chính đáng, không được lãnh đạo Sở đồng ý) ***trừ 10 điểm/01 cá nhân/ 01 lần không tham gia.***

+ Có cá nhân hút thuốc lá ***trừ 20 điểm.***

+ Vi phạm quy định cấm uống rượu, bia trong giờ hành chính, buổi trưa các ngày làm việc ***trừ 30 điểm/1 lần vi phạm.***

+ Vi phạm quy định về sử dụng điện tiết kiệm ***trừ 20 điểm/1 lần vi phạm.***

1.2. Chỉ bình xét danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến" đối với các đơn vị có thời gian làm việc liên tục từ 12 tháng trở lên.

2. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc":

2.1. Danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" được xét công nhận mỗi năm một lần vào cuối năm cho tập thể tiêu biểu đạt 03 tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến".

b) 100% cá nhân trong tập thể được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

c) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

2.2. Tỷ lệ tập thể được công nhận danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" không quá 30% trong tổng số phòng, đơn vị thuộc Sở.

2.3. Không xét danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" cho tập thể có cá nhân hoặc tập thể bị lãnh đạo Sở phê bình bằng văn bản, cá nhân gây mất đoàn kết nội bộ cơ quan.

3. Danh hiệu "Cờ thi đua của UBND tỉnh",, "Cờ thi đua của Chính phủ" được Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng cho tập thể Sở khi đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng và khoản 1, Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Thi đua, Khen thưởng.

4. Danh hiệu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa"

Danh hiệu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa" do Công đoàn Sở phối hợp với lãnh đạo Sở đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng cho tập thể Sở khi đạt các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

Điều 7. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo chuyên đề (theo đợt) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định do Sở KH&CN, UBND tỉnh phát động.

Điều 8. Phát động thi đua

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn công tác thi đua của cấp trên, Giám đốc Sở phối hợp với tổ chức Công đoàn, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động các phong trào thi đua.

Điều 9. Trình tự đăng ký thi đua

Trước ngày 30 tháng 01 hàng năm, các phòng, đơn vị tổng hợp đăng ký danh hiệu thi đua của các tập thể, cá nhân có xác nhận của lãnh đạo Sở phụ trách gửi Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, theo dõi và làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua.

Cá nhân đăng ký thi đua có xác nhận của trưởng phòng, đơn vị.

Tập thể phòng, đơn vị đăng ký thi đua có xác nhận của lãnh đạo Sở phụ trách.

Điều 10. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua

Các phòng, đơn vị tổ chức đánh giá sơ kết phong trào thi đua 6 tháng đầu năm, đề ra phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm xong trước ngày 25/6; cuối năm tổ chức đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể và cá nhân thuộc phòng, đơn vị mình quản lý, gửi hồ sơ về Thường trực Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở (qua Văn phòng Sở), xong trước ngày 15/12 hàng năm.

Căn cứ hướng dẫn của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở tổ chức đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân; công khai kết quả đánh giá, bình xét thi đua của năm hoặc khi kết thúc đợt thi đua.

Mục 2
HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Giấy khen của Giám đốc Sở

1. Đối tượng đề nghị Giám đốc Sở KH&CN tặng Giấy khen hàng năm:

a) Tập thể các phòng, đơn vị thuộc Sở đạt 01 trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua.
- Lập thành tích đột xuất được Giám đốc Sở công nhận.
- Đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" và có cá nhân được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

b) Cá nhân CCVC&LĐ đạt 01 trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua.
- Có thành tích đột xuất được Giám đốc Sở công nhận.
- Được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm công tác.

c) Các tập thể, cá nhân quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 2 của Quy chế này có thành tích xuất sắc trong năm; hoặc có thành tích đột xuất; thành tích xuất sắc trong các đợt thi đua theo chuyên đề do Sở phát động.

2. Số lượng đề nghị khen thưởng:

a) Tập thể: Giám đốc Sở tặng Giấy khen tối đa 03 tập thể phòng, đơn vị thuộc Sở (căn cứ kết quả kiểm phiếu của Hội đồng Thi đua Khen thưởng theo tỉ lệ từ cao xuống thấp; trường hợp có số phiếu bằng nhau do Chủ tịch Hội đồng quyết định).

b) Cá nhân: Khi tổng kết năm công tác, các phòng, đơn vị thuộc Sở đề nghị Giám đốc Sở tặng Giấy khen đối với cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; số lượng đề nghị chia theo các khối, cụ thể:

- *Khối 1*: Văn phòng Sở, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Quản lý Khoa học tối đa **15%** tổng số cá nhân.

- *Khối 2*: Thanh tra Sở, phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường Công nghệ, phòng Quản lý Chuyên ngành, phòng Quản lý KH&CN cơ sở tối đa **15%** tổng số cá nhân.

- *Khối 3*: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tối đa **15%** tổng số cá nhân.

- *Khối 4*: Trung tâm Ứng dụng KH&CN tối đa **15%** tổng số cá nhân.

Điều 12. Bằng khen

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ KH&CN được xét đề nghị tặng cho các đối tượng sau:

a) *Cá nhân* gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt 01 trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo chuyên đề do UBND tỉnh, Bộ KH&CN phát động.

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc có 02 năm liên tục đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng).

b) *Tập thể* gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt 01 trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các đợt thi đua theo chuyên đề do UBND tỉnh, Bộ KH&CN phát động.

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh hoặc toàn ngành KH&CN;

- Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc"; tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cá bộ trong tập thể.

*c) Số lượng đề nghị tặng Bằng khen:*Theo quy định và hướng dẫn phân bổ hàng năm của Hội đồng Thi đua Khen thưởng tỉnh.

2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: Được xét đề nghị tặng cho các tập thể và cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 71 Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 13. Các hình thức khen thưởng khác

Việc xét đề nghị tặng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Kỷ niệm chương của các Bộ, ngành Trung ương được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng hợp nhất và các văn bản hướng dẫn thi hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương III
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 14. Trình tự, thủ tục bình xét danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể

Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này, đồng thời lấy ý kiến tập thể đánh giá, nhận xét để tự nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của phòng, đơn vị mình, hoàn chỉnh báo cáo, kèm theo bảng tổng hợp chấm điểm thi đua và đề nghị hình thức khen thưởng đối với tập thể gửi Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở *(Mẫu 2)*.

2. Đối với cá nhân

a) Căn cứ các nội dung, tiêu chí và kết quả tại cuộc họp đánh giá, phân loại CCVC&LĐ của phòng, đơn vị. Mỗi cá nhân tự kiểm điểm và xác định danh hiệu thi đua đối với cá nhân mình.

b) Tập thể phòng, đơn vị nhận xét, cho ý kiến bình xét danh hiệu thi đua đối với từng cá nhân; đồng thời căn cứ kết quả, thành tích cá nhân đạt được và tiêu chuẩn khen thưởng theo Quy chế này để đề nghị hình thức khen thưởng phù hợp. Kết thúc phiên họp, các phòng, đơn vị lập biên bản, kèm theo bảng tổng hợp: Kết quả chấm điểm đánh giá CCVC&LĐ; Kết quả bình xét danh hiệu thi đua và đề nghị hình thức khen thưởng đối với cá nhân thuộc đơn vị mình *(Mẫu 1)*.

c) Các Khối tổ chức họp bình xét , lựa chọn cá nhân tiêu hiểu trong số những cá nhân được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề nghị Giám đốc Sở tặng Giấy khen với số lượng theo quy định tại điểm a, Khoản 2, Điều 11 của Quy chế này (đối với Khối 1, Khối 2 thực hiện bầu Trưởng khối theo chế độ luân phiên hàng năm để chủ trì cuộc họp). Kết quả họp khối thi đua lập thành biên bản gửi Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở.

*** Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng, gồm:**

- Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua.
- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (có xác nhận của cấp có thẩm quyền hoặc người phụ trách).
- Biên bản họp bình xét thi đua.

- Giấy chứng nhận đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đối với trường hợp đề nghị danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

- Bảng tổng hợp bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với cá nhân *(Mẫu 1)*.

- Bảng tự chấm điểm thi đua, đề nghị hình thức khen thưởng đối với tập thể *(Mẫu 2)*.

3. Tổ chức Hội đồng Thi đua Khen thưởng

a) Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở tổ chức họp xét các danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể vào tháng 12 hàng năm.

b) Thư ký Hội đồng báo cáo kết quả tổng hợp bình xét thi đua của từng cá nhân và tập thể.

c) Hội đồng thảo luận và bỏ phiếu kín khi xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Tỉ lệ phiếu đồng ý tính trên tổng số thành viên của Hội đồng đối với từng loại danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng như sau:

- Từ 90% trở lên đối với trường hợp đề nghị danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ toàn quốc".

- Từ 70% trở lên đối với trường hợp đề nghị Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

- Từ 60% trở lên đối với trường hợp đề nghị Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến.

Các biểu mẫu lấy ý kiến của Hội đồng gồm:

- Mẫu 3A: Phiếu lấy ý kiến bình xét danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

- Mẫu 3B: Phiếu lấy ý kiến các hình thức khen thưởng đối với cá nhân.

- Mẫu 3C: Phiếu lấy ý kiến bình xét danh hiệu thi đua đối với tập thể.

- Mẫu 3D: Phiếu lấy ý kiến các hình thức khen thưởng đối với tập thể.

Căn cứ kết quả bỏ phiếu kín, Chủ tịch Hội đồng kết luận về kết quả bình xét thi đua của từng cá nhân và tập thể.

d) Thư ký Hội đồng tổng hợp các ý kiến và kết luận của Chủ tịch Hội đồng, lập biên bản phiên họp, thông báo công khai kết quả bình xét trước khi trình Giám đốc Sở quyết định.

Các biểu mẫu thông báo kết quả họp Hội đồng Thi đua Khen thưởng:

- Mẫu 4A: Tổng hợp kết quả bình xét danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

- Mẫu 4B: Tổng hợp kết quả xét hình thức khen thưởng đối với cá nhân.

- Mẫu 4C: Tổng hợp kết quả bình xét danh hiệu thi đua đối với tập thể.

- Mẫu 4D: Tổng hợp kết quả xét hình thức khen thưởng đối với tập thể.

Trường hợp có khiếu nại của tập thể, cá nhân thì Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở phải tổ chức xem xét giải quyết trước khi trình Giám đốc Sở.

4. Giám đốc Sở quyết định công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại Quy chế này.

Chương IV
QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 15. Quỹ thi đua khen thưởng

Quỹ thi đua khen thưởng của khối Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền lương theo ngạch, bậc của CCVC&LĐ trong biên chế và tiền công được duyệt cá nhân và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức.

Điều 16. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định tại Điều 15 Quy chế này được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo mức tiền thưởng quy định tại Chương VI của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 Quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Giám đốc Sở, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc biên chế, quỹ lương do cấp mình được giao quản lý, sử dụng và hoạch toán theo quy định hiện hành.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. CCVC&LĐ thuộc Sở KH&CN có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Văn phòng Sở giúp Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở kiểm tra, đôn đốc các tập thể, cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế này; theo dõi, tổng hợp và thông báo công khai tới các phòng, đơn vị về kết quả nhận báo cáo, chương trình, kế hoạch công tác, ý kiến phê bình của lãnh đạo Sở tại cuộc họp, giao ban cơ quan.

3. Lãnh đạo Sở có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong cơ quan; kịp thời phát hiện, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, thành tích đột xuất.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 314/QĐ-KHCN ngày 30/10/2018 của Giám đốc Sở về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định./.

MẪU 1 *(Mẫu dùng cho bình xét ở phòng/đơn vị)*

BẢNG TỔNG HỢP BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CHO CÁ NHÂN

Năm:.....

Tên phòng/đơn vị: .....

Stt	Họ và tên	Kết quả chấm điểm đánh giá, phân loại CCVC&LĐ		Cá nhân tự nhận danh hiệu thi đua	Tập thể bình xét danh hiệu thi đua	Tập thể bình xét, đề nghị hình thức khen thưởng	
		Tổng điểmq	Xếp loại CCVC&LĐ			Hình thức khen thưởng (Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ KH&CN, Giấy khen GĐ Sở,...)	Ghi chú (Thành tích, tiêu chuẩn đã đạt được)
1							
2							
...							

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU **TRƯỞNG PHÒNG/THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

MẪU 2 *(Mẫu dùng cho tập thể tự chấm điểm)*

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA, ĐỀ NGHỊ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TẬP THỂ

Năm:.....

Phòng/đơn vị: .....

I. Tự chấm điểm thi đua

Stt	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm đơn vị tự đánh giá	Ghi chú
1	Về mức độ hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ được giao.	100		
2	Về chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế cơ quan.	100		
3	Về tham gia các phong trào thi đua của cơ quan (tỷ lệ công chức, viên chức, LĐHĐ tham gia đầy đủ, nhiệt tình).	100		
4	Trên 50% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"; không có có nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.	100		
5	Nội bộ đoàn kết; tinh thần trách nhiệm phối hợp trong công tác; tích cực thực hành tiết kiệm, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí.	100		
6	Điểm cộng:			
-	*Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch, nội dung công việc được lãnh đạo Sở giao (ĐVT: điểm/ 01 chỉ tiêu)*	50		
-	*Hoàn thành tốt nhiệm vụ đột xuất do lãnh đạo giao hoặc có thành tích xuất sắc được Giám đốc Sở công nhận (ĐVT: điểm/ 01 nhiệm vụ hoặc thành tích)*	50		
-	*Người đứng đầu đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*	50		
-	*Nội dung khác: ...(ghi rõ)*			
7	Điểm trừ:			
-	*Bị lãnh đạo Sở phê bình bằng văn bản (ĐVT: điểm/ 01 lần phê bình)*	-30		

-	*Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; xây dựng kế hoạch công tác chậm tiến độ (ĐVT: điểm/ 01 báo cáo, 01 kế hoạch)*	-30		
-	*Không thực hiện đúng quy trình ISO trong giải quyết công việc.*	-20		
-	*Tổ chức giải quyết hồ sơ TTHC của tổ chức, công dân chậm so với thời gian quy định hoặc có cá nhân trong đơn vị có hành vi, thái độ những nhiễu, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ*	-30		
-	*Có cá nhân hút thuốc lá.*	-20		
-	*Vi phạm quy định cấm uống rượu, bia*	-30		
-	*Vi phạm quy định về sử dụng điện tiết kiệm*	-20		
-	*Nội dung khác: ...(ghi rõ)*			
	Tổng điểm:			
	Tập thể nhận danh hiệu thi đua:……			

II. Đề nghị hình thức khen thưởng

Stt	**Đề nghị hình thức khen thưởng** *(Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ KH&CN; Gấy khen của Giám đốc Sở,...)*	**Thành tích, tiêu chuẩn đạt được**
1		
2		
...		

Ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU **TRƯỞNG PHÒNG/THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

MẪU 3A *(Mẫu gửi cho thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng)*

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Năm:.....

Stt	Họ và tên/ Danh hiệu thi đua do tập thể phòng/ Đơn vị bình xét	Kết quả chấm điểm đánh giá CCVC&LĐ	Kết quả đánh giá CCVC&LĐ	Giải trình lý do cộng, trừ điểm	Ý kiến của thành viên Hội đồng TĐKT (đánh dấu X vào ô tương ứng)		
					Đồng ý	Không đồng ý, đề xuất danh hiệu khác (ghi rõ)	Ghi chú
I	**ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH**						
....							
II	**ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU CHIẾN SỸ THI ĐUA CƠ SỞ**						
II.1	***Phòng/đơn vị 1***						
1							
2							
...							
II.2	***Phòng/đơn vị 2***						
...							
III	**ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN**						
III.1	***Phòng/đơn vị 1***						
...							
III.2	***Phòng/đơn vị 2***						
...							
IV	**CÁ NHÂN KHÔNG ĐẠT DANH HIỆU LAO ĐÔNG TIÊN TIẾN**						
IV.1	***Phòng/đơn vị 1***						
...							
IV.2	***Phòng/đơn vị 2***						
...							

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(có thể ký tên hoặc không ký tên)

MẪU 3B *(Mẫu gửi cho thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng)*

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Năm:.....

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Thành tích, tiêu chuẩn đã đạt được	Ý kiến của thành viên Hội đồng TĐKT		
				Đồng ý	Không đồng ý	Ghi chú
I	**ĐỀ NGHỊ CT UBND TỈNH, BỘ TRƯỞNG BỘ KH&CN... TẶNG BẰNG KHEN**					
1						
2						
...						
II	**ĐỀ NGHỊ GIÁM ĐỐC SỞ TẶNG GIẤY KHEN**					
1						
2						
...						

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(có thể ký tên hoặc không ký tên)

MẪU 3C *(Mẫu gửi cho thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng)*

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA ĐỐI VỚI TẬP THỂ

Năm:.....

Stt	Tên phòng, đơn vị	Điểm tập thể đơn vị tự chấm	Giải trình kết quả chấm điểm	Thành viên Hội đồng TĐKT đánh giá *(đánh dấu X vào ô tương ứng)*			
				Chấm điểm	Đồng ý với danh hiệu do phòng/đơn vị đề nghị (đánh dấu X)	Không đồng ý với danh hiệu do phòng, đơn vị đề nghị	Ghi chú
I	**ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC**						
1	Phòng/đơn vị 1						
2	Phòng/đơn vị 2						
...							
II	**ĐỀ NGHỊ DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN**						
1	Phòng/đơn vị 1						
2	Phòng/đơn vị 2						
...							
III	**TẬP THỂ KHÔNG ĐẠT DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN**						
1	Phòng/đơn vị 1						
2	Phòng/đơn vị 2						
...							

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(có thể ký tên hoặc không ký tên)

MẪU 3D *(Mẫu gửi cho thành viên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng)*

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ

Năm:.....

Stt	Tên phòng, đơn vị/ hình thức đề nghị khen thưởng	Thành tích, tiêu chuẩn đã đạt được	Ý kiến của thành viên Hội đồng TĐKT *(đánh dấu X vào ô tương ứng)*		
			Đồng ý	Không đồng ý	Ghi chú
I	**ĐỀ NGHỊ CT UBND TỈNH, BỘ TRƯỞNG BỘ KH&CN,... TẶNG BẰNG KHEN**				
1	Phòng/đơn vị 1				
2	Phòng/đơn vị 2				
...					
II	**ĐỀ NGHỊ GIÁM ĐỐC SỞ TẶNG GIẤY KHEN**				
1	Phòng/đơn vị 1				
2	Phòng/đơn vị 2				
...					

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
(có thể ký tên hoặc không ký tên)

MẪU 4A

TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Năm: .....

Stt	Họ và tên/ Danh hiệu	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú
I	**CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU CHIẾN SỸ THI ĐUA CƠ SỞ**		
I.1	***Phòng/đơn vị 1***		
1			
2			
...			
I.2	***Phòng/đơn vị 2***		
...			
II	**CÁ NHÂN ĐẠT DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN**		
II.1	Phòng/đơn vị 1		
...			
II.2	Phòng/đơn vị 2		
...			
III	**CÁ NHÂN KHÔNG ĐẠT DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN**		
III.1	Phòng/đơn vị 1		
...			
III.2	Phòng/đơn vị 2		
...			

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. HỘI ĐỒNG TĐKT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐKT

MẪU 4B

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Năm: .....

Stt	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Thành tích, tiêu chuẩn đã đạt được	Ghi chú
I	**ĐỀ NGHỊ CT UBND TỈNH, BỘ TRƯỞNG BỘ KH&CN,... TẶNG BẰNG KHEN**			
1				
2				
...				
II	**ĐỀ NGHỊ GIÁM ĐỐC SỞ TẶNG GIẤY KHEN**			
1				
2				
...				

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. HỘI ĐỒNG TĐKT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐKT

MẪU 4C

TỔNG HỢP KẾT QUẢ BÌNH XÉT DANH HIỆU THI ĐUA ĐỐI VỚI TẬP THỂ

Năm: .....

Stt	Tên phòng/đơn vị	Điểm tập thể đơn vị tự chấm	Điểm Hội đồng TĐKT chấm	Ghi chú
I	**DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC**			
1	Phòng/đơn vị 1			
2	Phòng/đơn vị 2			
...				
II	**DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN**			
1	Phòng/đơn vị 1			
2	Phòng/đơn vị 2			
...				
III	**TẬP THỂ KHÔNG ĐẠT DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỒNG TIÊN TIẾN**			
1	Phòng/đơn vị 1			
2	Phòng/đơn vị 2			
...				

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. HỘI ĐỒNG TĐKT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐKT

MẪU 4D

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐỐI VỚI TẬP THỂ

Năm: .....

Stt	Tên phòng, đơn vị	Thành tích, tiêu chuẩn đã đạt được	Ghi chú
I	**ĐỀ NGHỊ CT UBND TỈNH, BỘ TRƯỞNG BỘ KH&CN,... TẶNG BẰNG KHEN**		
1	Phòng/đơn vị 1		
2	Phòng/đơn vị 2		
...			
II	**ĐỀ NGHỊ GIÁM ĐỐC SỞ TẶNG GIẤY KHEN**		
1	Phòng/đơn vị 1		
2	Phòng/đơn vị 2		
...			

NGƯỜI LẬP BIỂU

TM. HỘI ĐỒNG TĐKT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TĐKT